HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2024/NQ-HĐND	*Phú Thọ, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 5110/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng đồng người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết này.

Điều 2. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng

Cộng đồng người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bố trí đất theo quy hoạch được duyệt để đảm bảo cho sinh hoạt của cộng đồng phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa, điều kiện thực tế của từng khu vực.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ về đất đai cho cá nhân

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hạn mức giao đất thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Hỗ trợ lần đầu cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

- Hỗ trợ cho các đối tượng không còn đất hoặc thiếu đất.

c) Việc bố trí quỹ đất để thực hiện chính sách theo Nghị quyết này căn cứ vào điều kiện quỹ đất của địa phương và quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

d) Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Địa phương (cấp xã, cấp huyện) có quỹ đất để giao, cho thuê theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024;

b) Cá nhân là người thành niên và thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

3. Hỗ trợ đất nông nghiệp

Cá nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 được xem xét giao đất để sản xuất nông nghiệp và không thu tiền sử dụng đất, tổng diện tích đất nông nghiệp sau khi được giao không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp.

4. Hỗ trợ đất ở

a) Cá nhân không có đất ở, đang thuê nhà ở hoặc ở nhờ hoặc xây nhà trên đất không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì được hỗ trợ như sau:

- Trường hợp có thửa đất khác trong khu dân cư phù hợp quy hoạch thì được xem xét chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở;

- Trường hợp đang chung sống trên thửa đất bao gồm đất ở và đất nông nghiệp có diện tích/tổng số người đang chung sống trên thửa đất lớn hơn hoặc bằng 80 m^2 đối với thị trấn, hai bên đường các Quốc lộ, Tỉnh lộ, khu vực quy hoạch khu trung tâm xã; lớn hơn hoặc bằng 150 m^2 đối với các khu vực còn lại thì được tách thửa, đồng thời được chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở;

- Trường hợp không có thửa đất khác trong khu dân cư phù hợp quy hoạch thì được xem xét giao đất ở.

b) Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí và quỹ đất thực hiện chính sách

1. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

2. Quỹ đất để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý hoặc từ quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy Ban Dân tộc;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- TTTU, TT HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐ[2].

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Bùi Minh Châu